

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2010/QĐ-UBND

Việt Tiến, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung kinh phí năm 2026 để thực hiện
Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND
ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Việt Tiến về việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025; Dự toán và phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Việt Tiến về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu năm 2026 cho các xã, phường;

Căn cứ Công văn số 25/HĐND-KTNS ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Việt Tiến về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã Việt Tiến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 630/TTr-KT ngày 12 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho phòng Phòng Kinh tế (Văn phòng HĐND và UBND) để thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên: số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 quy định hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với người không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo và số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ thoát nghèo giai đoạn 2026-2030 với số tiền: **732.850.200 đồng** (Bằng

chữ: Bảy trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng).
Trong đó:

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND: 704.160.000 đồng, gồm: đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2: 236.160.000 đồng; đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2: 468.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: 28.690.200 đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng, tiếp nhận kinh phí chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm toán; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán số kinh phí được phân bổ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, theo quy định, không xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IV căn cứ Quyết định thi hành./. *Hand*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT. *Hand*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT TIẾN
CƠ QUAN: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
THỜI GIAN KÝ: 14/10/2026 17:18:06



Nguyễn Đức Đoàn

XÃ VIỆT TIẾN**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM 2026***(Kèm theo Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND xã Việt Tiến)*

STT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng HĐND và UBND
A	B	1	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	732.850.200	732.850.200
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội	732.850.200	732.850.200
	(Chương 830, nguồn 15, khoản 398) theo Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	732.850.200	732.850.200
-	Thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND: đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2	236.160.000	236.160.000
-	Thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND: đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2	468.000.000	468.000.000
-	Thực hiện Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND	28.690.200	28.690.200
6	Chi các hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1160545
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		0411